

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025; kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Công văn số 15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025 của Bộ Tài chính về thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 và tình hình thực tế, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

1. Về nguồn vốn: Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của tỉnh là 25.557,448 tỷ đồng; trong đó:

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là 21.836,434 tỷ đồng¹, cao hơn 7.935,707 tỷ đồng so với tổng số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao (trong đó: 1.742,07 tỷ đồng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh; 07 tỷ đồng vốn dự bị động viên ngân sách Trung ương; 6.186,637 tỷ đồng nguồn vốn do cấp xã giao).

- Kế hoạch vốn năm 2024 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 là 3.721,014 tỷ đồng.

2. Về phân bổ, giao kế hoạch

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, các cơ quan chủ quản các chương trình MTQG ở Trung ương, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã

¹ Trong đó: (1) Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 10.428,52 tỷ đồng; (2) Vốn ngân sách trung ương 2.938,489 tỷ đồng (vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực 1.488,861 tỷ đồng; Vốn các chương trình MTQG 1.096,623 tỷ đồng; Vốn nước ngoài 353,005 tỷ đồng); (3) Vốn ngân sách trung ương (vốn dự bị động viên) 7 tỷ đồng; (4) Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW 150 tỷ đồng; (5) Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư Thông báo Kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới; (6) Vốn do HĐND, UBND cấp xã giao 6.186,637 tỷ đồng.

giao kế hoạch vốn năm 2025 cho các chủ đầu tư, đơn vị liên quan, với tổng số vốn 25.023,73 tỷ đồng; còn lại 533,718 tỷ đồng chưa phân bổ, giao kế hoạch chi tiết (số vốn nêu trên mới được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh tại Quyết định số 2137/QĐ-TTg ngày 26/9/2025² và Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025³; hiện nay, các chủ đầu tư, đơn vị liên quan đang hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, làm cơ sở giao kế hoạch vốn chi tiết).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025

Xác định đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2025 trước ngày 31/12/2025, điển hình là: **(1)** Giao kế hoạch vốn năm 2025 rất sớm (cuối năm 2024) để các chủ đầu tư, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; **(2)** Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công; ban hành Chiến dịch cao điểm 90 ngày đêm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công năm 2025⁴, trong đó quy định cụ thể các mốc giải ngân đạt được theo từng tuần, tháng, quý đối với từng chủ đầu tư, dự án; chỉ đạo rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án không có khả năng giải ngân hết, giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt hơn và còn thiếu vốn; **(3)** Thành lập các Tổ công tác và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về giải quyết các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh; **(4)** Tổ chức các hội nghị giao ban toàn tỉnh về đầu tư công; chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan kịp thời tháo gỡ các “nút thắt”, “điểm nghẽn” trong thực hiện các dự án, nhất là các khó khăn về nguồn cung vật liệu (cát, đất, đá), GPMB, các khó khăn phát sinh trong quá trình sắp xếp, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp...; **(5)** Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân, đơn vị trong việc phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 và xác định đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các chủ đầu tư, đơn vị.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 15/11/2025 như sau:

(1) Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025) của tỉnh đạt 16.024,1 tỷ đồng, bằng 64% kế hoạch, đạt mục tiêu đề ra tại Chiến dịch cao điểm 90 ngày đêm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; trong đó:

² Hỗ trợ đầu tư 03 dự án theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, với tổng vốn 150 tỷ đồng.

³ Hỗ trợ đầu tư 06 dự án theo Thông báo Kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới, với tổng vốn 383,718 tỷ đồng.

⁴ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh.

- Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 (không bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025) đạt 15.225 tỷ đồng, bằng 71,5% kế hoạch.

- Giá trị giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ giao đạt 8.968 tỷ đồng, bằng 67,1% kế hoạch vốn giao chi tiết.

(2) Một số chủ đầu tư đã giải ngân hết kế hoạch vốn: Ban QLDA ĐTXD khu vực Yên Định, Chi cục Thủy lợi, Bệnh viện Mắt, Sở Công Thương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa và 51 UBND xã, phường⁵. Một số chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân đạt xấp xỉ kế hoạch, như: Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh Thanh Hóa (98%), Văn phòng Tỉnh ủy (98%), Trung tâm Xúc tiến Công thương (94,6%), Sở Dân tộc và Tôn giáo (93%), Tỉnh đoàn Thanh Hóa (92,8%), các Ban QLDA ĐTXD khu vực: Triệu Sơn (92%), Thiệu Hóa (91,5%), Nông Cống (91,1%)...

(3) Có 99/221 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân đạt và vượt mục tiêu đề ra tại Chiến dịch cao điểm 90 ngày đêm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; trong đó: 12 chủ đầu tư cấp tỉnh⁶, 87 chủ đầu tư là UBND các xã, phường⁷.

Trong bối cảnh chuyển giao mô hình tổ chức chính quyền 2 cấp, kết quả giải ngân vốn đầu tư công nêu trên đã thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

⁵ Gồm: Hàm Rồng, Thiệu Trung, Sao Vàng, Các Sơn, Nguyệt Viên, Đồng Lương, Công Chính, Ngọc Lặc, Hạc Thành, Hải Bình, Vĩnh Lộc, Đông Thành, Hoàng Tiến, Đông Sơn, Thọ Xuân, An Nông, Yên Ninh, Thiệu Toán, Hoa Lộc, Thắng Bình, Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Bình, Trường Văn, Sầm Sơn, Hoàng Sơn, Đông Quang, Quảng Ninh, Ngọc Sơn, Xuân Lập, Thọ Long, Thiệu Quang, Thiệu Hóa, Đồng Tiến, Hoàng Hoá, Hậu Lộc, Tượng Lĩnh, Đào Duy Từ, Hoàng Châu, Triệu Sơn, Hoàng Giang, Thọ Phú, Xuân Hoà, Vạn Lộc, Tân Ninh, Hoàng Thanh, Lam Sơn, Tống Sơn, Trung Chính, Yên Định, Hà Trung.

⁶ Gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Chi cục Thủy lợi, Sở Công thương, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Sở Y tế, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Yên Định, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh Thanh Hóa, Trung tâm xúc tiến Công thương, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

⁷ Gồm: Lưu Vệ, Quảng Yên, Quảng Ngọc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Xuân Du, Yên Thọ, Đông Thành, Hậu Lộc, Hoa Lộc, Vạn Lộc, Hạc Thành, Quảng Phú, Đông Quang, Đông Sơn, Đông Tiến, Hàm Rồng, Nguyệt Viên, Nông Cống, Thắng Lợi, Trung Chính, Trường Văn, Thắng Bình, Tượng Lĩnh, Công Chính, Hà Trung, Tống Sơn, Hoạt Giang, Ngọc Lặc, Yên Định, Yên Trường, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Ninh, Định Hòa, Xuân Bình, Ngọc Sơn, Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Hải Bình, Nghi Sơn, Các Sơn, Thiệu Hoá, Thiệu Quang, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Nga Sơn, Nga Thắng, Nga An, Ba Đình, Hoàng Hoá, Hoàng Tiến, Hoàng Lộc, Hoàng Châu, Hoàng Sơn, Hoàng Phú, Hoàng Giang, Thọ Xuân, Thọ Long, Xuân Hoà, Sao Vàng, Lam Sơn, Thọ Lập, Xuân Tín, Xuân Lập, Sầm Sơn, Cẩm Thủy, Cẩm Tân, Triệu Sơn, Thọ Bình, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Hợp Tiến, An Nông, Tân Ninh, Đồng Tiến, Bim Sơn, Quang Trung, Vĩnh Lộc, Biện Thượng, Điền Lư, Lương Sơn, Đồng Lương, Sơn Điện, Vân Du, Ngọc Trạo, Thạch Quảng.

(1) Có 122/221 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân chưa đạt mục tiêu đề ra tại Chiến dịch 90 ngày đêm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; trong đó: 43 chủ đầu tư cấp tỉnh⁸, 79 chủ đầu tư là UBND các xã, phường⁹.

(2) Vẫn còn một số chủ đầu tư giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 thấp so với kế hoạch và không đảm bảo tiến độ theo quy định, cụ thể:

- 63/221 chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân dưới trung bình của cả tỉnh (gồm: 28 chủ đầu tư cấp tỉnh; 35 chủ đầu tư là UBND các xã, phường); trong đó, một số chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân rất thấp như: Sở Giáo dục và Đào tạo (0,2%), Bệnh viện Ung bướu (0,6%), Bệnh viện Đa khoa tỉnh (6,4%), Ban QLDA ĐTXD khu vực Nghi Sơn (9,5%), Sở Y tế (10,5%), Ban QLDA ĐTXD khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN (16,2%), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (16,9%), Sở Xây dựng (19,2%), Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN (19,8%), Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT (20,3%), Sở Nông nghiệp và Môi trường (22,5%), Viện Nông nghiệp (26,5%), các Ban QLDA ĐTXD khu vực: Mường Lát (25,9%), Hà Trung (27,9%), Quảng Xương (38,1%), Bá Thước (40,7%), Sầm Sơn (44,4%)...

(3) Tổng kế hoạch vốn năm 2025 giao cho 09 dự án lớn, trọng điểm¹⁰ của tỉnh là 2.961,7 tỷ đồng; đến ngày 15/11/2025 mới giải ngân được 451,7 tỷ đồng, bằng 15,3% kế hoạch; số vốn còn lại chưa giải ngân là 2.510 tỷ đồng.

⁸ Gồm: Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa, Công an tỉnh, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý dự án khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quảng Xương, Như Thanh, Hậu Lộc, Đông Sơn, Nông Công, Hà Trung, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nghi Sơn, Thiệu Hóa, Mường Lát, Nga Sơn, Thọ Xuân, Quan Hóa, Sầm Sơn, Cẩm Thủy, Bim Sơn, Vĩnh Lộc, Bá Thước, Thường Xuân, Lang Chánh, Quan Sơn, Thạch Thành, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, Bệnh viện Ung bướu, Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ, Trung tâm Dịch vụ việc làm.

⁹ Gồm: Tiên Trang, Quảng Chính, Mậu Lâm, Như Thanh, Xuân Thái, Thanh Kỳ, Triệu Lộc, Hà Long, Lĩnh Toại, Thạch Lập, Ngọc Liên, Minh Sơn, Nguyệt Ấn, Kiên Thọ, Định Tân, Như Xuân, Thượng Ninh, Hóa Quý, Thanh Quân, Thanh Phong, Tân Dân, Hải Lĩnh, Trúc Lâm, Trường Lâm, Thiệu Tiến, Mường Chanh, Quang Chiêu, Tam Chung, Mường Lát, Pù Nhi, Nghi Sơn, Mường Lý, Trung Lý, Hồ Vượng, Tân Tiến, Hoàng Thanh, Hồi Xuân, Nam Xuân, Thiên Phú, Hiền Kiệt, Phú Xuân, Phú Lệ, Trung Thành, Trung Sơn, Nam Sầm Sơn, Cẩm Thạch, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Tây Đô, Văn Nho, Thiết Ống, Bá Thước, Cổ Lũng, Pù Luông, Điền Quang, Quý Lương, Bát Một, Yên Nhân, Thường Xuân, Luận Thành, Tân Thành, Vạn Xuân, Thắng Lộc, Xuân Chính, Linh Sơn, Văn Phú, Giao An, Yên Khương, Yên Thắng, Na Mèo, Sơn Thủy, Mường Mìn, Tam Thanh, Tam Lư, Quan Sơn, Trung Hạ, Kim Tân, Thạch Bình, Thành Vinh.

¹⁰ Gồm: **(1)** Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia (giải ngân đạt 53,3% KH); **(2)** Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi Cảng Nghi Sơn (14,9% KH); **(3)** Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD (17,2% KH); **(4)** Đường giao thông từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa (31,8% KH); **(5)** Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa (8% KH); **(6)** Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hên đến đường tỉnh 514 (10,8% KH); **(7)** Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến (0,3% KH); **(8)** Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (17,7% KH); **(9)** Tôn tạo Khu di tích Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (0,5% KH).

(4) Một số nguồn vốn giải ngân thấp so với kế hoạch, như: Nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội mới giải ngân đạt 12,4% kế hoạch; nguồn vốn nước ngoài giải ngân đạt 20% kế hoạch; nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi giải ngân đạt 31,9% kế hoạch.

(5) Sau 5 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Công tác GPMB trước đây do UBND cấp huyện thực hiện, nay chuyển về UBND cấp xã, nên mất nhiều thời gian để các xã, phường mới tiếp cận và thành lập hội đồng bồi thường GPMB; bên cạnh đó, các xã, phường được phân cấp, phân quyền và bổ sung thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ khác nhau, trong khi không có đủ cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm trong lĩnh vực đất đai, dẫn đến tiến độ GPMB chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Số lượng dự án bàn giao, tiếp nhận rất nhiều, khối lượng hồ sơ của từng dự án lớn, nhất là hồ sơ liên quan đến bồi thường GPMB, tái định cư; hồ sơ của nhiều dự án lưu trữ qua nhiều thời kỳ, được nhiều cán bộ theo dõi, nên mất nhiều thời gian để rà soát, bàn giao cho đơn vị tiếp nhận.

- Nhiều xã, phường còn thiếu cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính, xây dựng...; một số cán bộ, công chức chưa thích ứng với vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, dẫn đến nhiều dự án được bàn giao về cấp xã quản lý chậm được thực hiện.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Do tính chất đặc thù của đầu tư công: Thời điểm đầu năm, các chủ đầu tư, địa phương thường tập trung triển khai kế hoạch hoạt động, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch triển khai thực hiện để có khối lượng thực hiện tích lũy; việc tạm ứng vốn hợp đồng, hay giải ngân khối lượng thực hiện thường xảy ra vào thời điểm cuối năm.

- Các dự án sử dụng vốn nước ngoài phải thực hiện trình tự, thủ tục và quy định của Việt Nam và nhà tài trợ; quy trình kiểm soát chi, giải ngân các dự án sử dụng vốn nước ngoài mất rất nhiều thời gian.

- Mất nhiều thời gian để trung ương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương theo Nghị quyết 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

- Tình trạng khan hiếm nguồn cung vật liệu (cát, đất, đá) và giá cả tăng cao đột biến từ đầu năm đến nay chưa được giải quyết triệt để, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan, thì nguyên nhân chủ quan trong công tác tổ chức thực hiện là chủ yếu, cụ thể:

- Quy định về chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công từ cấp huyện về cấp tỉnh và cấp xã đã được trung ương và tỉnh ban hành đầy đủ; song có tình trạng một số địa phương chưa chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền; có tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm, đùn đẩy công việc lên cơ quan cấp trên.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện dự án của một số chủ đầu tư chưa sâu sát, chưa cụ thể, thiếu quan tâm, quyết liệt.

- Năng lực tài chính, kỹ thuật của nhiều nhà thầu còn hạn chế; chưa tập trung máy móc, thiết bị, nhân lực, vật tư để tổ chức thi công theo tiến độ đã cam kết.

- Nhiều đơn vị chưa báo cáo, báo cáo chưa chính xác làm chậm quá trình thực hiện chuyển đổi số liệu chi đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh, ảnh hưởng đến công tác giải ngân các dự án chuyển tiếp khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

I. TỔNG NGUỒN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Theo thông báo của Bộ Tài chính tại Công văn số 15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025, dự kiến tổng nguồn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh Thanh Hóa là **13.503,385 tỷ đồng** (chưa bao gồm vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực; vốn thực hiện các chương trình MTQG và vốn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị do Bộ Tài chính chưa thông báo); trong đó:

1. Vốn ngân sách địa phương: 13.235,8 tỷ đồng, gồm:

- a) Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 11.390 tỷ đồng.
- b) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 41 tỷ đồng.
- c) Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 1.680,1 tỷ đồng.
- d) Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 124,7 tỷ đồng.

2. Vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài): 267,585 tỷ đồng.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026: Chi tiết tại Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa.

III. KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG VÀ CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

Dự kiến vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 168.000 tỷ đồng, tăng 17,8% so với ước thực hiện năm 2025; dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 51.657 tỷ đồng, tăng 13,5% so với năm 2025; do đó, việc huy động các nguồn lực để đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công năm 2026 là khả thi so với dự kiến huy động vốn đầu tư phát triển và thu ngân sách nhà nước của tỉnh.

IV. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Với dự kiến phương án phân bổ như trên, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của tỉnh sẽ đạt được một số kết quả quan trọng, đó là: Việc bố trí vốn đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn giai đoạn 2026 - 2030; trong đó ưu tiên bố trí đủ vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp, các dự án được bố trí vốn đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân vốn. Kết quả đầu tư sẽ tăng năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện để huy động, thu hút các nguồn lực đầu tư cho tỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2026 đạt 168 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2026 của tỉnh đạt 11% trở lên.

V. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

1. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội.

2. Thực hiện rà soát các khoản thu để đảm bảo thu đúng, thu đủ, tránh thất thoát nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Rà soát các dự án đầu tư có sử dụng đất đã và đang thực hiện để yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng theo quy định. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất; đẩy mạnh công tác thăm dò, xác định trữ lượng các mỏ khoáng sản để đấu giá, giao quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách; đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường phục vụ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

3.1. Khẩn trương sớm giao kế hoạch chi tiết năm 2026 cho các chương trình, dự án ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan.

3.2. Chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể ngay từ đầu năm 2026 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; tăng cường đôn đốc nhà thầu thi công tập trung

nhân lực, nguyên vật liệu, thiết bị, bổ sung các mũi thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; kiên quyết xử lý nghiêm nhà thầu xây lắp, đơn vị tư vấn không thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng.

3.3. Ban hành Kế hoạch thực hiện bồi thường GPMB năm 2026. Giải quyết dứt điểm những vướng mắc kéo dài; các chủ đầu tư ưu tiên nguồn vốn được giao để bố trí cho công tác bồi thường GPMB; khắc phục triệt để tình trạng dự án đã được bố trí vốn nhưng không có mặt bằng để thi công.

3.4. Tháo gỡ ngay những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc; các cấp, ngành, địa phương cần nêu cao tinh thần quyết tâm tháo gỡ, giải quyết theo thẩm quyền, không trông chờ ỷ lại, không đùn đẩy, né tránh.

3.5. Chủ động rà soát tiến độ giải ngân của từng dự án; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân, giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư. Tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

3.6. Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch, bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, cố tình cản trở và gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**Phụ lục: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025;
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 CỦA TỈNH THANH HÓA**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Nguồn vốn	Năm 2025				Dự kiến kế hoạch năm 2026 theo thông báo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 15929/BTC-NSNN ngày 14/10/2025	Kế hoạch năm 2026 của tỉnh Thanh Hóa	Ghi chú
		Kế hoạch	Giải ngân từ 01/01/2025 đến 30/6/2025	Giải ngân từ 01/01/2025 đến 15/11/2025	Ước giải ngân từ 01/01/2025 đến 31/12/2025			
	TỔNG SỐ	21.302.716	8.544.288	15.225.053	21.021.441	13.503.385	13.503.385	
I	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	10.428.520	4.199.804	7.883.870	10.428.520	13.235.800	13.235.800	
1	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.500.000	3.348.479	6.901.718	8.500.000	11.390.000	11.390.000	
2	Đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	28.000	12.596	17.254	28.000	41.000	41.000	
3	Đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương	300.400	19.245	37.757	300.400	124.700	124.700	
4	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.600.120	819.484	927.141	1.600.120	1.680.100	1.680.100	
II	VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	1.742.070	310.120	556.053	1.742.070			
III	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.938.489	940.834	1.084.080	2.657.214	267.585	267.585	
1	Vốn trong nước	2.585.484	932.005	1.051.347	2.304.209			
-	Vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.488.861	208.025	279.616	1.208.114			
-	Vốn các chương trình MTQG	1.096.623	723.979	771.731	1.096.095			
2	Vốn nước ngoài	353.005	8.829	32.733	353.005	267.585	267.585	
IV	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN)	7.000	212	7.000	7.000			
V	NGUỒN VỐN DO HĐND, UBND CẤP XÃ GIAO	6.186.637	3.093.319	5.694.050	6.186.637			